TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 15/ 8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Giàng A Bách**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lò Văn Phốn**.
2. Ông **Thào A Tủa**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Nhung**.
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé - Điện Biên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Đình Hải**. Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55 /2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017.

Đối với bị cáo: **Mùa G… K….** (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1969.
Nơi sinh: Xã Sa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKHKTT: Bản Vang H, xã Nậm V, huyện Mường N - Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không.
Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Mùa Pìa M (đã chết) và con bà: Sùng Thị S (đã chết).
Có vợ: Lầu Thị S và có: 04 người con ; lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi;
Gia đình bị cáo có 09 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ 08 trong gia đình.
Tiền án: Không.Tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2017. Có mặt tại phiên tòa.

*) **Nguyên đơn dân sự**: Cộng đồng bản Vang Hồ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Ông **Lù A Giàng**. Trưởng bản là người đại diện. Có mặt tại phiên tòa.

***) Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh **Giàng Giống Nhìa.**

Trú tại: Bản Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Mùa G… K…** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2016 bị cáo Mùa G… K… một mình đi đến khu rừng bản Vang H, xã Nậm V, huyện Mường Nhé phát rừng để làm nương. Bị cáo Mùa G K thực hiện hành vi phạm tội; công cụ gồm có hai con dao quắm. Đến ngày 20 tháng 01 năm 2017 đã phát xong hết cây nhỏ xung quanh còn cây to thì bị cáo Mùa G K có đến bản Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé mượn máy cưa màu đỏ nhãn hiệu KMM3. Khi mượn của anh Giàng Giống Nhìa bị cáo Mùa G K bảo về để sử dụng công việc gia đình nên anh Giàng Giống Nhìa cho mượn. Bị cáo Mùa G K mang về sử dụng và đã chặt toàn bộ cây to. Đến ngày 11 tháng 3 năm 2017 có đoàn công tác liên ngành tuyên truyền pháp luật và công tác bảo vệ rừng, bị cáo Mùa G K nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện Mường Nhé để tự thú.

Ngày 12 tháng 3 năm 2017 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đến kiểm tra và khám nghiệm hiện trường tiến hành đo đạc diện tích đám rừng do Mùa G K chặt phá diện tích là: 5.838 m2, tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 132,73m3 gỗ tròn nhóm III – VIII; 63,2m3 khối củi. Mức độ thiệt hại của khu rừng 100%, trạng thái rừng IIIa2, số cây gỗ có đường kính 15 cm đến 70 cm, chiều dài từ 13 m đến 22,4m. Đám rừng do Mùa G K hủy hoại là rừng phòng hộ tại khoảnh 11, tiểu khu 133, rừng phòng hộ IIIa2 thuộc cộng đồng dân cư bản Vang Hồ, xã Nậm Vì , huyện Mường Nhé, bảo vệ và quản lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản, xác định giá trị thiệt hại về gỗ của Mùa G K chặt phá gây ra: Số lượng gỗ bị thiệt hại là: 132,73m3 tính thành tiền là : 257.860.000 đồng *(Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số : 40/QĐ - VKS - HS ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Mùa G K về tội : " Hủy hoại rừng'' theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm b,o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt từ bị cáo Mùa G K: **30** tháng đến **36** tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584,585; 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Mùa G K phải bồi thường thiệt hại về rừng với số tiền là: 255.860.000 đồng *(Hai trăm năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mùa G K không tranh luận gì với nội dung bản luận tội cũng như cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Mùa G K chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì gia đình bị cáo rất khó khăn.

Tại phiên tòa anh Lù A Giàng sau khi đưa ra các tài liệu xác định khu rừng bị chặt phá là rừng phòng hộ do bản quản lý; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trên diện tích rừng với số tiền là : 257.860.000 đồng *(Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi đồng)* cho Nhà nước và yêu cầu khoanh nuôi, bảo vệ để rừng tái sinh số diện tích rừng mà bị cáo đã chặt phá.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, nguyên đơn dân sự.

XÉT THẤY:

Qua cuộc thẩm vấn công khai và lời khai của bị cáo **Mùa G K** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2016 và đầu tháng 01 năm 2017 bị cáo Mùa G K dùng dao quắm và máy cưa phát khu rừng phòng hộ tại bản Vang Hồ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé với tổng diện tích là 5.838m2 rừng bị chặt phá thiệt hại là 100%. Với tổng số tiền được xác định là: 257.860.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố lời luận tội giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng số: 40/QĐ –VKS -HS ngày 13 tháng 7 năm 2017 truy tố bị cáo Mùa G K phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng với qui định của pháp luật.

Bị cáo Mùa G K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Mùa G K cũng từng được nghe cán bộ Hạt kiểm lâm và chính quyền xã cũng như ở bản tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng. Như vậy bị cáo Mùa G K biết rõ thực hiện hành vi hủy hoại rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật. Song bị cáo Mùa G K đã cố ý thực hiện hành vi hủy hoại 5.838m2 rừng phòng hộ.

Hành vi đó của bị cáo Mùa G K đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng'' theo qui định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Hành vi hủy hoại rừng của bị cáo Mùa G K là rất nguy hiểm cho xã hội gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé.

Xét về lỗi của bị cáo Mùa G K thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, gây thiệt hại về tài nguyên rừng với giá trị thiệt hại được xác định thành tiền là : 257.860.000 đồng *(Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi đồng)*.

Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Mùa G K là rất nghiêm trọng. Do đó cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Mùa G K đã gây ra để nghiêm trị hành vi phạm tội và răn đe, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân biết để không vi phạm như bị cáo Mùa G K phải đứng trước phiên tòa, chịu sự phán xét của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa bị cáo Mùa G K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo đã ra tự thú. Đồng thời trong thời gian bị tạm giam bị cáo Mùa G K đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là: 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* đó là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo Mùa G K sinh ra và lớn lên ở xã Sa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên do gia đình khó khăn nên không được đi học. Đến năm 1988 xây dựng gia đình làm ăn sinh sống ở địa phương. Năm 2003 cùng gia đình chuyển đến làm ăn sinh sống tại bản Nậm Vì, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé. Bị cáo Mùa G K nhận thức về tác hại của việc chặt phá rừng còn hạn chế. Bị cáo Mùa G K chỉ vì mục đích mưu sinh muốn có đất để sản xuất trồng lúa để lấy lương thực nuôi sống gia đình mà dẫn đến vi phạm pháp luật.

Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Mùa G K ra khỏi đời sống xã hội, một thời gian nhất định, để cải tạo, trở thành người có ích đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân và những ai đang có ý định thực hiện hành vi như bị cáo bị pháp luật trừng trị, nghiêm minh.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Mùa G K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa yêu cầu của anh Lù A Giàng là hoàn toàn phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự cần phải xem xét chấp nhận.

Căn cứ vào qui định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa G K còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh, kinh tế gia đình bị cáo Mùa G K; Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy 02 *(hai)* con dao quắm đã qua sử dụng theo qui định của pháp luật. Trả lại máy cưa nhãn hiệu KMM3 cho anh Giàng Giống Nhìa.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mùa G K thuộc diện hộ nghèo và có đơn nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Mùa G K** phạm vào tội " Hủy hoại rừng".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mùa G K: **30** *(Ba mươi)* tháng tù.Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Mùa G K phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là: : 257.860.000 đồng *(Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi đồng)*.Trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp là : 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*. Bị cáo Mùa G K còn phải bồi thường tiếp là: 255.860.000 đồng *(Hai trăm năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi đồng)* nộp vào ngân sách Nhà nước.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự , điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 02 *(hai)* con dao quắm đã qua sử dụng.
- Trả lại cho anh Giàng Giống Nhìa 01 (một) máy cưa màu đỏ nhãn hiệu KMM3.

Theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé ngày 14 tháng 7 năm 2017.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa G K.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Mùa G K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV&THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- TB UBND xã;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Giàng A Bách

TRong này giấy chứng nhận là do UBND xã Hỏi Di vừa mới xử mấy vụ là cộng đồng dân cư bản nhé.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**